

Mã số: 332

Ngày nhận: 28/10/2016

Ngày gửi phản biện lần 1: 23/11/2016

Ngày gửi phản biện lần 2:

Ngày hoàn thành biên tập: 7/1/2017

Ngày duyệt đăng: 7/1/2017

ĐỘNG THÁI QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – TRUNG QUỐC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Phạm Bích Ngọc¹

Vũ Hoàng Linh²

Ngô Hoàng Thu Thủy³

Tóm tắt:

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc đã có những thay đổi quan trọng kể từ khi có sự bình thường hóa quan hệ vào năm 1991. Hợp tác kinh tế giữa hai nước được tăng cường qua những trao đổi thương mại song phương và đa phương gắn với những sáng kiến kinh tế trong những khuôn khổ như WTO, ASEAN+3, GMS,... Cho đến những năm đầu thế kỷ XXI, thương mại Việt – Trung luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch ngoại thương của Việt Nam và có vị trí rất quan trọng trong tổng thể mối quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc. Việc giảm rủi ro phát triển cho nền kinh tế cũng như giảm phụ thuộc vào Trung Quốc tất yếu không thể không đề cập đến lĩnh vực thương mại giữa hai nước. Sự đề cập ở đây gắn với việc hiểu được thương mại với Trung Quốc đi từ thực trạng tới những tác động đến nền kinh tế nhằm làm cơ sở cho những đề xuất về mặt giải pháp cho Việt Nam. Với cách tiếp cận này, bài viết sẽ cung cấp một bức tranh tương đối tổng thể về thương mại Việt-Trung cũng như chỉ ra những tác động của tình trạng thương mại hiện nay (nhập siêu và cơ cấu hàng hóa trao đổi) đến nền kinh tế Việt Nam.

Từ khóa: quan hệ thương mại, Việt Nam, Trung Quốc, tác động, chính sách

Abstract:

¹ TS Viện Kinh tế Việt Nam

² TS Viện Kinh tế Việt Nam

³ ThS Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại thương, email: thuynht@ftu.edu.vn

Trade relation between Vietnam and China has made significant changes since the normalization of relation in 1991. Economic cooperation between the two countries is enhanced by bilateral and multilateral trades related to economic initiatives in frameworks such as WTO, ASEAN + 3, GMS, ... Until the early years of the twenty-first century, Vietnam - China trade always accounts for a large proportion of total foreign trade value of Vietnam and has a very important position in the overall economic relationship between Viet Nam and China. Hence, in reducing development risks for the economy and dependence on China, we can not mention the trade relation between the two countries. The paper will discuss the bilateral trade with China, from the actual situation to the impact on the Vietnamese economy, which serves as a basis for policy recommendations for Vietnam. With this approach, we will provide an overall picture of Vietnam- China trade as well as point out the impact of the current state of trade (trade deficit and structure of goods exchange) on Vietnamese economy.

Keywords: trade relation, Vietnam, China, impact, policy

1. Thực trạng quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc

1.1. Quy mô thương mại

Trong thời gian từ 2001 đến 2016, tính theo giá trị tuyệt đối, quy mô thương mại của Việt Nam với nước đối tác Trung Quốc đã tăng lên gần 2.368,5% (từ hơn 3.023 triệu USD lên 71.600 triệu USD), trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc tăng gần 15 lần (từ 1.417,4 triệu USD lên 21.800 triệu USD) và kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc về Việt Nam tăng hơn 31 lần (từ 1.606,2 triệu USD lên 49.800 triệu USD). Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2015 nhập siêu từ Trung Quốc đã vượt tổng mức nhập siêu của cả nước tới hơn 10 lần. Trong những năm gần đây Việt Nam liên tục nhập siêu ở mức độ rất cao với Trung Quốc. Năm 2016, lần đầu tiên Việt Nam xuất siêu ở con số 2,6 tỷ USD nhưng nhập siêu từ Trung Quốc vẫn cao ở mức 28 tỷ USD⁴.

Bảng 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại của Việt Nam với Trung Quốc, 2001-2016

Đơn vị: Triệu USD

Năm	Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc	Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc	Tổng kim ngạch XNK Việt Nam và Trung Quốc	CCTM Việt Nam – Trung Quốc
2001	1.417,4	1.606,2	3.023,6	-188,8

⁴ <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/xuat-sieu-giam-con-26-ty-usd-nhap-khau-trung-quoc-dat-gan-50-ty-usd-20170102081539936.htm>

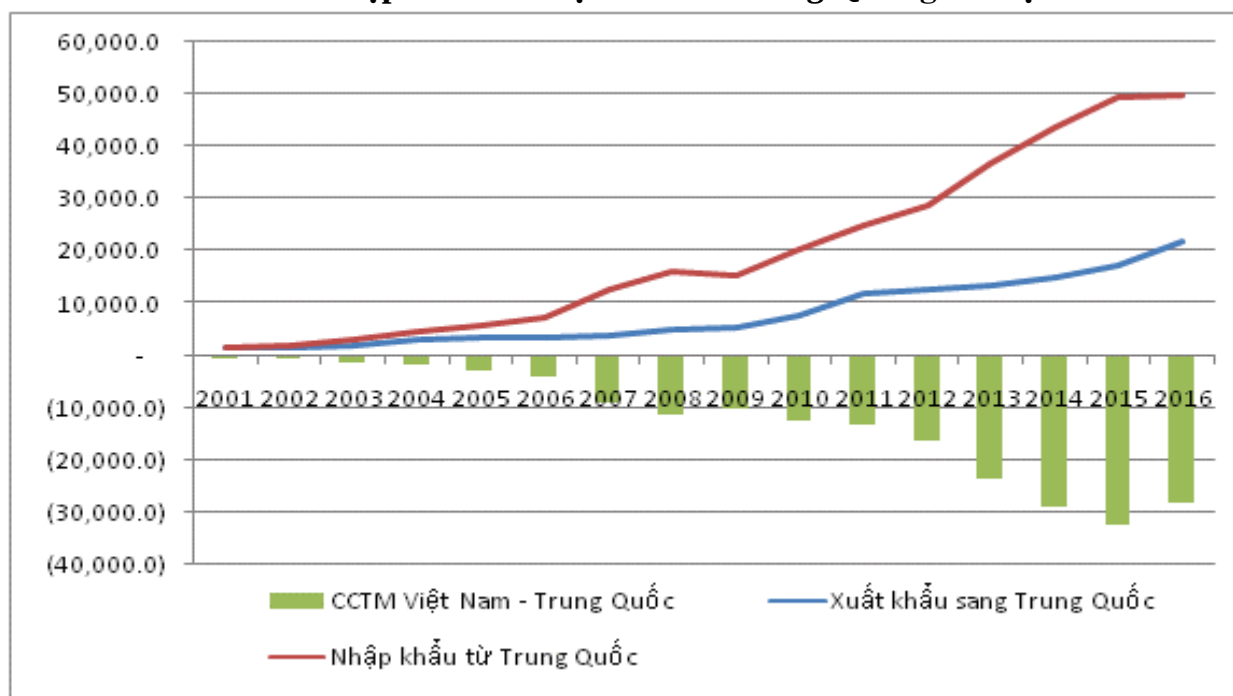
2002	1.518,3	2.158,8	3.677,1	-640,5
2003	1.883,1	3.138,6	5.021,7	-1.255,5
2004	2.899,1	4.595,1	7.494,2	-1.696,0
2005	3.228,1	5.899,7	9.127,8	-2.671,6
2006	3.242,8	7.391,3	10.634,1	-4.148,5
2007	3.646,1	12.710,0	16.356,1	-9.063,9
2008	4.850,1	15.973,6	20.823,7	-11.123,5
2009	5.403,0	15.411,3	20.814,3	-10.008,3
2010	7.742,9	20.203,6	27.946,5	-12.460,7
2011	11.613,3	24.866,4	36.479,7	-13.253,1
2012	12.388,2	28.785,9	41.174,1	-16.397,7
2013	13.259,4	36.954,3	50.213,7	-23.694,9
2014	14.900,0	43.870,0	58.770,0	-28.970,0
2015	17.000,0	49.300,0	66.300,0	-32.300,0
2016*	21.800,0	49.800,0	71.600,0	-28.000,0

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Ghi chú: Dự báo năm 2016 của Tổng cục Thống kê Việt Nam

Năm 2010, nhập siêu từ Trung Quốc đã ở mức báo động với con số 12,46 tỷ USD. Đến năm 2012, sau nhiều năm liên cả nước nhập siêu, lần đầu tiên Việt Nam đã xuất siêu 748,8 triệu USD nhưng tỷ lệ nhập siêu với Trung Quốc lại tăng mạnh mà không giảm, lên đến 16,397 tỷ USD. Năm 2013, con số này đạt mức 23,695 tỷ USD. Đến năm 2014, nhập siêu từ Trung Quốc đã tăng lên gần 30 tỷ USD và năm 2015 là 32,3 tỷ USD. Năm 2016 con số này giảm xuống còn 28 tỷ USD nhưng vẫn là con số rất lớn.

Hình 1: Tình hình nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc giai đoạn 2001-2016



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Hơn nữa, kim ngạch thương mại của Việt Nam với Trung Quốc chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch ngoại thương của Việt Nam, từ 1,4% năm 2001 đến 1215,4% năm 2014. Số liệu này cho thấy mức độ phụ thuộc của Việt Nam vào nguồn cung cấp hàng hóa từ Trung Quốc đã tăng lên nhanh và mức độ phụ thuộc là tương đối nghiêm trọng. Trong khi đó, kim ngạch thương mại của Việt Nam với Trung Quốc chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc: chỉ từ 0,1% năm 2001 lên 7,5% năm 2014.

Bảng 2. Tỷ trọng của thương mại của Việt Nam với Trung Quốc trong tổng kim ngạch ngoại thương của Việt Nam và tỷ trọng của thương mại của Trung Quốc với Việt Nam trong tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc (%)

	Năm 2001	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2014
% ngoại thương của Việt Nam với Trung Quốc trong tổng ngoại thương của Việt Nam				
% xuất và nhập khẩu	9,0	13,2	17,8	19,7
% xuất khẩu	9,4	9,9	10,7	9,9
% nhập khẩu	8,6	16,0	23,8	29,6
% xuất/nhập siêu với Trung Quốc trong tổng cán cân thanh toán	1,4	61,9	98,9	1215,4
% ngoại thương của Trung Quốc với Việt Nam trong tổng ngoại thương của Trung Quốc				
% xuất và nhập khẩu	0,6	0,6	0,9	1,4
% xuất khẩu	0,5	0,7	1,2	1,9

% nhập khẩu	0,6	0,5	0,5	0,8
% xuất/nhập siêu với Việt Nam trong tổng cán cân thanh toán	0,1	2,1	5,6	7,5

Chú thích: Số liệu xuất và nhập của Trung Quốc với Việt Nam lấy từ số liệu nhập và xuất của Việt Nam với Trung Quốc.

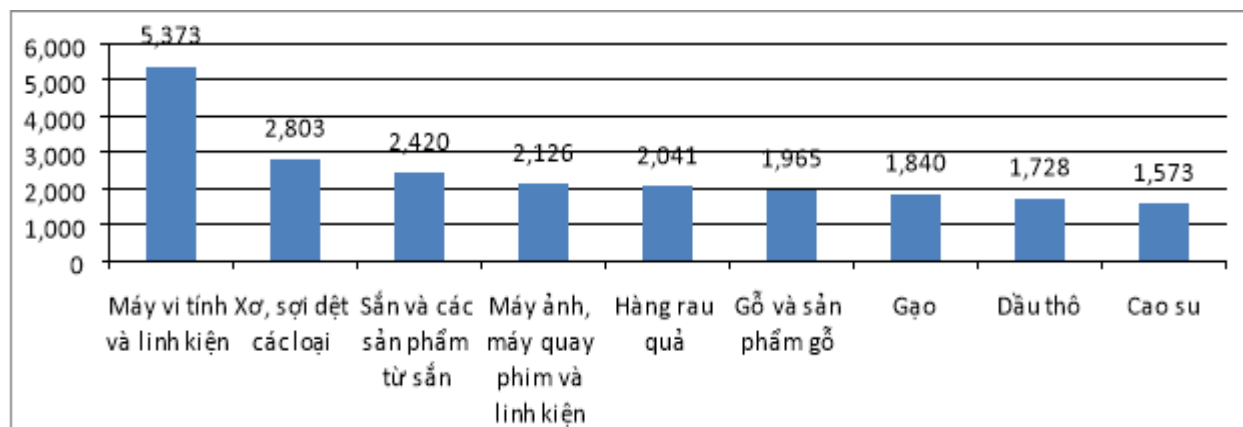
Nguồn: Tính toán theo số liệu các Niên giám thống kê Việt Nam 2005, 2011, 2014

1.2. Cơ cấu thương mại

Về mặt cơ cấu trao đổi thương mại, các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc chủ yếu là máy móc, thiết bị, dụng cụ, máy vi tính, sản phẩm điện tử, điện thoại, sắt thép, nguyên liệu may mặc, hàng dệt may, da giày,... Đối với xuất khẩu, các mặt hàng chính bao gồm các mặt hàng nông lâm sản, dầu thô, xơ sợi dệt, sản phẩm vi tính,... Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, Trung Quốc là nước nhập khẩu hàng nông sản, rau quả lớn nhất của Việt Nam và là nước chủ yếu nhập khẩu sản phẩm cao su, khoai sắn và hạt điều của Việt Nam. Đặc biệt, Trung Quốc còn là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong năm 2015 với giá trị 1,84 tỷ USD.

Trên thực tế, trong nhiều năm qua, cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc đã phản ánh xu hướng xuất khẩu hàng nguyên liệu thô, hàng có giá trị gia tăng thấp từ Việt Nam sang Trung Quốc ngày càng tăng, tỷ trọng xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang Trung Quốc chưa được cải thiện theo hướng tích cực. Điều này thể hiện khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam so với hàng hóa Trung Quốc còn rất khiêm tốn.

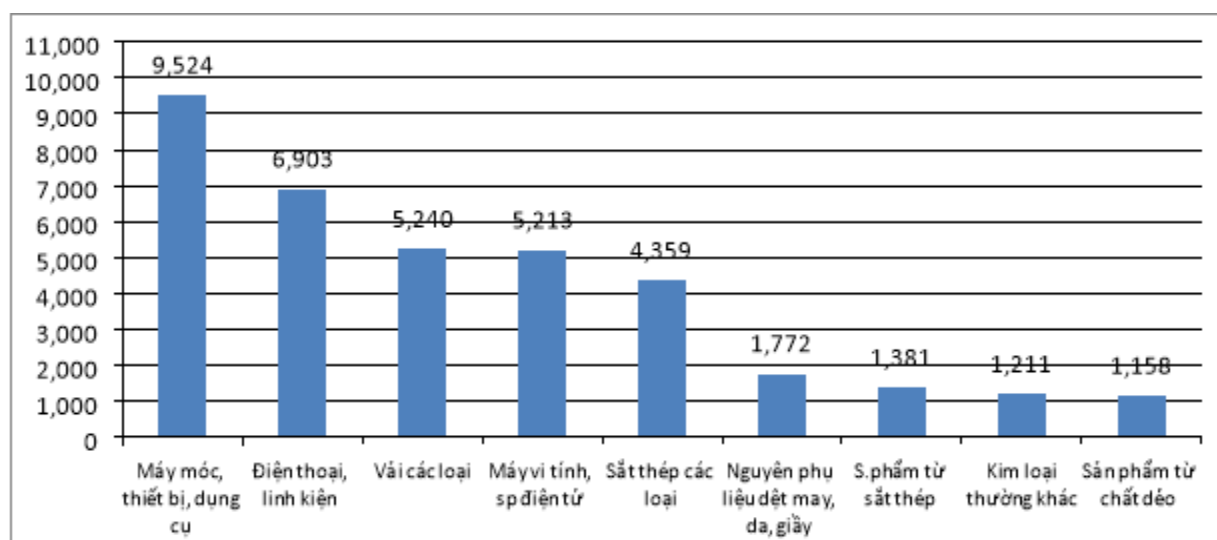
Hình 2: Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc (2015)
Đơn vị: triệu USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Đồng thời, ở chiều ngược lại, hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam đa phần vẫn là các sản phẩm đầu vào cũng như các sản phẩm trung gian phục vụ cho sản xuất trong nước. Thực tế này phản ánh sự yếu kém của nền công nghiệp phụ trợ của Việt Nam cũng như sự phụ thuộc lớn về nguồn cung của Việt Nam vào Trung Quốc trong nhiều năm qua.

Hình 3: Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc (2015)
Đơn vị: triệu USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Trong quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc còn xảy ra một hiện tượng nổi cộm, kéo dài nhiều năm là tình trạng buôn lậu qua biên giới. Nhiều loại khoáng sản như than, quặng, gỗ, gạo... của Việt Nam xuất khẩu lậu sang Trung Quốc cả bằng đường bộ và đường biển với khối lượng lớn. Ở chiều ngược lại, hàng hóa tiêu dùng, thực phẩm và cả một số nguyên vật liệu sản xuất từ Trung Quốc nhập khẩu không qua kiểm soát tràn ngập thị trường Việt Nam. Thậm chí, các thương lái Trung Quốc hoạt động bất hợp pháp ở nhiều địa phương trên lãnh thổ Việt Nam, sử dụng những thủ thuật kinh doanh nhằm kiếm lời bất chính và gây tác hại tới thị trường nội địa, tàn phá tài nguyên và môi trường. Ở nhiều địa phương, họ thu mua những mặt hàng như rễ hồi, địa, móng trâu, lá điều khô, hoa thanh long... Sau khi tạo nên những cơn sốt với giá cả lên đến đỉnh điểm và thu về một khoản lời lớn, thì các thương lái đó biến mất, không thu mua nữa khiến người dân điêu đứng, hàng thu về không biết bán cho ai. Trước tình hình đó, các cơ quan chính quyền vẫn chưa có những biện pháp xử lý thích đáng, mà chỉ biết khuyến cáo người dân cảnh giác. Hiện trạng này là biểu hiện của năng lực quản lý nhà nước yếu kém của các cơ

quan chính quyền đối với hoạt động thương mại cả ở vùng biên giới lẫn trên thị trường nội địa⁵.

2. Đánh giá tác động của tình trạng nhập siêu và cơ cấu hàng hóa trao đổi thương mại với Trung Quốc đối với nền kinh tế Việt Nam

Từ phân tích thực trạng quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, có thể thấy vấn đề nổi cộm hiện nay đối với Việt Nam là tình trạng nhập siêu rất lớn từ Trung Quốc. Số lượng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc trong hơn một thập kỷ qua ngày càng tăng. Đây là một vấn đề có những tác động rất sâu rộng không chỉ ở hiện tại mà cả về mặt dài hạn đối với toàn bộ nền kinh tế.

Trước tiên, chúng ta đã biết mặt trái của vấn đề nhập siêu lớn là nền kinh tế sẽ phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc và chứa đựng những ảnh hưởng tiêu cực về mặt kinh tế-xã hội (lạm phát tăng, thất nghiệp tăng, nguồn cầu về ngoại hối tăng ảnh hưởng đến tỷ giá và làm tăng nợ công,...).

Ngoài ra, với cán cân thương mại chú trọng vào nhập các yếu tố đầu vào như hiện tại thì ở một mức độ nhất định, sản xuất trong nước sẽ phụ thuộc và bị chi phối bởi nguồn cung từ Trung Quốc. Điều này sẽ dẫn đến những rủi ro về năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam khi mà công nghệ, máy móc, thiết bị, hàng hóa nguyên vật liệu đầu vào của Trung Quốc có chất lượng thường ở mức trung bình và thấp. Mặt khác, xuất khẩu sang Trung Quốc với tỷ trọng không tương xứng và chủ yếu là những hàng nguyên liệu thô, hàng có giá trị gia tăng thấp (như mặt hàng nông sản) đã không đóng góp hiệu quả vào việc tạo ra được sự phụ thuộc theo chiều ngược lại từ phía Trung Quốc vào Việt Nam. Và vì vậy mối quan hệ thương mại Việt-Trung đã trở thành một mối quan hệ mất cân đối, với sự phụ thuộc lớn nghiêng về phía Việt Nam. Thực tế thì chúng ta đang thiếu những chiến lược, chính sách cụ thể trong việc phát triển các mặt hàng cho xuất khẩu sang Trung Quốc. Điều này đã dẫn đến tình trạng tự phát trong các hoạt động sản xuất, thu mua của các doanh nghiệp và địa phương.

Đồng thời, nhìn từ quy mô ta có thể nhận thấy, hiện nay, những đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam là Trung Quốc, Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... Nếu Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất thì Mỹ là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt

⁵ Nguyễn Thị Phương Hoa- Phạm Bích Ngọc (2016): *Vấn đề buôn lậu hàng hóa qua biên giới Việt – Trung, một góc nhìn*, tr. 24-39.

Nam. Các quốc gia và khu vực còn lại cũng nắm giữ những vị trí quan trọng trong thương mại quốc tế của Việt Nam.

Bảng 3: Các đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam năm 2015

Thị trường xuất khẩu			Thị trường nhập khẩu		
Quốc gia	Kim ngạch (tỷ USD)	Tỷ trọng (%)	Quốc gia	Kim ngạch (tỷ USD)	Tỷ trọng (%)
EU	31,1	27,3	Trung Quốc	49,3	39,1
Mỹ	33,7	29,6	Hàn Quốc	27,6	21,9
ASEAN	18,0	15,8	ASEAN	23,9	18,9
Nhật Bản	14,2	12,4	Nhật Bản	14,4	11,4
Trung Quốc	17	14,9	Đài Loan	11,0	8,7
Tổng kim ngạch XK	114	100,0	Tổng kim ngạch NK	126,2	100,0

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Nhìn vào bảng trên ta nhận thấy, Việt Nam xuất siêu chủ yếu sang khối các nước phát triển EU, Mỹ, Nhật Bản... trong khi đó lại nhập siêu chủ yếu từ các nước và vùng lãnh thổ châu Á thuộc khối các nước đang phát triển, như Trung Quốc, ASEAN, Hàn Quốc... Có thể thấy sự nhập siêu này không phải từ khu vực có trình độ công nghệ cao, công nghệ nguồn và có thể làm thay đổi cơ cấu kinh tế Việt Nam theo hướng hiện đại. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế xã hội của Việt Nam, làm ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế cũng như chuyển đổi nền kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu. Nói một cách khác, Việt Nam đang “bán hộ” hàng Trung Quốc sang Mỹ... vì Việt Nam chủ yếu nhập nguyên, vật liệu của Trung Quốc về gia công và xuất khẩu sang các thị trường EU, Mỹ, phần giá trị gia tăng có được là vô cùng ít.

Tóm lại, từ thực trạng cơ cấu hàng hóa và nhập siêu của Việt Nam trong quan hệ thương mại với Trung Quốc đã thể hiện hai vấn đề nổi cộm: 1. Sự yếu kém của nền kinh tế của Việt Nam, đặc biệt trong khía cạnh năng lực tự phát triển của nền kinh tế. 2. Thể hiện quan hệ “phụ thuộc mạnh” của nền kinh tế Việt Nam vào Trung Quốc. Sự phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc do nhập siêu lớn và trao đổi thương mại với cơ cấu bất hợp lý sẽ làm cho nền kinh tế phát triển trong một không gian tiềm ẩn các rủi ro và bất trắc khó lường, đặc biệt là trong khi Trung Quốc luôn có những hành động gây bất ổn chính trị ở biên Đông gần đây. Những vấn đề này đòi hỏi chúng ta cần có những chính sách phù hợp

và kịp thời nhằm khắc phục tình trạng phụ thuộc này theo hướng đảm bảo sự phát triển của nền kinh tế một cách bền vững và dài hạn.

3. Một số giải pháp chính sách

Trong bối cảnh thế giới và trong nước những năm sắp tới, Việt Nam cần giảm nhập siêu một cách nhanh nhất có thể, nhằm giảm bớt sự phụ thuộc một chiều vào thương mại với Trung Quốc, đảm bảo phát triển nền kinh tế VN theo hướng bền vững. Theo chúng tôi, mục tiêu từ năm 2016 đến năm 2025 giảm dần nhập siêu và sẽ cân đối thương mại với Trung Quốc năm 2030 chỉ có thể làm được khi , hệ thống giải pháp chính sách cải thiện cán cân thương mại của Việt Nam đối với Trung Quốc thực hiện tốt theo 4 hướng: 1. Thay đổi mô hình tăng trưởng. 2. Tiếp tục đổi mới thể chế kinh tế. 3. Tăng cường công tác quản lý xuất nhập khẩu.

Chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp chính sách cụ thể nhằm điều chỉnh cán cân thương mại Việt Nam- Trung Quốc như sau:

Về cơ cấu ngành, tập trung ưu tiên cho 3 nhóm ngành sau: 1. Phát triển công nghiệp hỗ trợ sản xuất các mặt hàng vật liệu, linh kiện mà hiện nay Việt Nam đang nhập khẩu từ Trung Quốc với số lượng lớn (ưu tiên dệt may, chuẩn bị cho TPP). 2. Phát triển chuỗi sản phẩm nông nghiệp – công nghiệp chế biến là thế mạnh của Việt Nam nhằm xuất khẩu sang Trung Quốc (lợi thế cạnh tranh quốc gia). 3. Nâng cao sức cạnh tranh một số phân ngành công nghiệp sản xuất những sản phẩm tiêu dùng nhằm thay thế nhập khẩu từ Trung Quốc.

Về việc tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách thương mại chung, tạo lập hành lang pháp lý thông thoáng; Đổi mới cơ chế tín dụng hỗ trợ xuất khẩu; rà soát hệ thống thuế, phí và các chi phí đầu vào theo hướng khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu, khuyến khích sử dụng vật tư nguyên liệu sản xuất trong nước; Thúc đẩy, vận động tiêu chuẩn hóa và công nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các đối tác thương mại, đặc biệt là các bạn hàng lớn về các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm và hệ thống kiểm dịch nhằm tránh thiệt hại cho xuất khẩu từ các rào cản bảo hộ; Tăng cường công tác xúc tiến thương mại.

Về hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư, thương mại của Việt Nam đối với Trung Quốc, Việt Nam cần đàm phán các điều kiện về thương mại gia tăng xuất khẩu hàng nông sản, công nghiệp của Việt Nam sang Trung Quốc; Lọc dòng vốn đầu tư và chuyển giao công nghệ; Sửa đổi luật pháp về đấu thầu nhằm chọn lựa nhà thầu và công nghệ tốt;

Củng cố hệ thống hàng rào kỹ thuật (TBT) để ngăn chặn nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng, đồng thời bảo hộ sản xuất trong nước; Điều chỉnh tỷ giá, chủ động ứng phó linh hoạt với xu thế quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ; Phân cấp cho chính quyền địa phương quản lý chủ động và linh hoạt thương mại vùng biên.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Chiến Thắng, Phạm Bích Ngọc (2010), “Thương mại Việt Nam - Trung Quốc năm 2010, Cơ cấu xuất nhập khẩu, cán cân thương mại và triển vọng”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, Số 7, Tr 22-31.
2. Nguyễn Thị Hồng Minh (2012), “Phát triển thương mại biên giới Việt - Trung thời kỳ hội nhập”, *Tạp chí Thương mại*, Số 6, Tr 32-34.
3. Phạm Bích Ngọc (2014), “Quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc: Những rủi ro phát triển”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, Số 10, Tr 68 – 76.
4. Phạm Bích Ngọc (2015), “Chính sách thương mại Việt Nam – Trung Quốc ở khu vực kinh tế cửa khẩu”, *Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam Bộ Kế hoạch và Đầu tư*, Số 174 (210), Tr 41- 46.
5. Nguyễn Phương Hoa – Phạm Bích Ngọc (2016), “Vấn đề buôn lậu hàng hóa qua biên giới Việt – Trung, một góc nhìn”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 8 (180), Tr 24-39.